

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CHƠN THÀNH
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **106/2023/HSST**

Ngày: 12 - 9 - 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CHƠN THÀNH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Đình Loan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Xuân Đỉnh

Bà Hồ Thị Xuân Thiều

- Thư ký phiên toà: Bà Hà Thị Hồng Huế – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lan Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 99/2023/TLST-HS ngày 18 tháng 8 năm 2023, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2023/HSST-QĐ ngày 25/8/2023 đối với bị cáo:

Huỳnh Khánh D, sinh năm 2000 tại Bình Phước; Tên gọi khác: Không; Hộ khẩu thường trú: Tổ 4, khu phố 3, phường HL, thị xã CT, tỉnh BP; Nơi cư trú: Tổ 4, khu phố 3, phường HL, thị xã CT, tỉnh BP; Nghề nghiệp: Làm thuê; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Long K, sinh năm 1970 và con bà Lê Thị Hương L, sinh năm 1974; Vợ, con: Không; Tiền án: không; Tiền sự: Không; Nhân thân: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/5/2023 đến ngày 15/8/2023, bị cáo được thay đổi biện pháp ngăn chặn từ tạm giam sang bảo lãnh từ 16/8/2023 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

- Bị hại:

+ Công ty CP GHTK; địa chỉ trụ sở: Tòa nhà VTV, số 8 PH, phường MT, quận NTL, Thành phố HN; Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Hồng Q - Chức vụ: Tổng giám đốc; Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Đoàn Trần Bảo D2, sinh năm 2000; Nơi cư trú: 47 đường C4, Cư xá CVA, phường 26, quận BT, Thành phố HCM (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ, liên quan:

+ Ông Huỳnh Minh N, sinh năm 1994; Nơi cư trú: Tổ 3, khu phố 4, phường HL, thị xã CT, tỉnh BP (có mặt);

- + Ông Huỳnh Long K, sinh năm 1970; Nơi cư trú: Tổ 3, khu phố 4, phường HL, thị xã CT, tỉnh BP (có mặt);
- + Bà Trịnh Thị H, sinh năm 1978; Nơi cư trú: Ấp 2, xã TVT, huyện BB, tỉnh BD (vắng mặt);
- + Ông AS, sinh năm 2001; Nơi cư trú: Phường HL, thành phố TDM, tỉnh BD (vắng mặt);
- + Bà Phạm Thị Thu P, sinh năm 1992; Nơi cư trú: khu phố 2, phường ML, thị xã CT, tỉnh BP (vắng mặt);
- + Bà Trần Thị Thu T, sinh năm 2000; Nơi cư trú: Ấp 4, xã TVT, huyện BB, tỉnh BD (vắng mặt);
- + Bà Lê Thị G, sinh năm 1986; Nơi cư trú: Ấp ĐBB, xã LH, huyện DT, tỉnh BD (vắng mặt);
- + Bà Ngô Thị H2, sinh năm 1992; Nơi cư trú: Ấp 3, xã TL, huyện PG, tỉnh BD (vắng mặt);
- + Bà Cao Thị H3, sinh năm 2003; Nơi cư trú: khu phố 1, phường TT, thị xã CT, tỉnh BP (vắng mặt);
- + Bà Trương Thị M, sinh năm 1997; Nơi cư trú: Khu phố 5, phường HL, thị xã CT, tỉnh BP (vắng mặt);
- + Bà Nguyễn Thị H4, sinh năm 1974; Nơi cư trú: Ấp 4, xã TVT, huyện BB, tỉnh BD (vắng mặt);
- + Bà Phạm Thị L2, sinh năm 1980; Nơi cư trú: Ấp 4, xã TVT, huyện BB, tỉnh BD (vắng mặt);
- + Bà Bùi Thị Thu L3, sinh năm 1992; Nơi cư trú: Tổ 12, khu phố 4, phường MH, thị xã CT, tỉnh BP (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty CP GHTK (viết tắt là Công ty CPGHTK), địa chỉ trụ sở chính: Tòa nhà VTV, số 8 PH, phường MT, quận NTK, Thành phố HN hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố HN cấp; Mã số doanh nghiệp 0106181807 do ông Phạm Hồng Q, sinh năm 1987 – Chức vụ: Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật. Ngành nghề kinh doanh: Dịch vụ nhận, vận chuyển hàng hoá; được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh BP cấp Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh số 00002 ngày 05/5/2022, tên địa điểm kinh doanh: địa điểm kinh doanh số 02 – Chi nhánh Công ty CP GHTK tỉnh BP, địa chỉ: Số 91, tổ 6, khu phố 3, phường HL, thị xã CT, tỉnh BP do ông Phạm Hồng Q là người đứng đầu địa điểm kinh doanh. Địa điểm kinh doanh hoạt động thu gom, tiếp nhận hàng hoá gửi đi, nhận, giao hàng, thu tiền hàng hoá cho khách hàng có địa chỉ tại các phường HL, TT, MT và MH, thị xã CT.

Ngày 10/10/2022, Công ty CPGHTK ký Hợp đồng lao động số MN.682134-1/2022/HĐDV với Huỳnh Khánh D, sinh ngày 12/8/2000, nơi ở hiện nay: Tổ 4, khu

phố 3, phường HL, thị xã CT, tỉnh BP; Chức danh chuyên môn: Nhân viên. Nhiệm vụ của D là giao nhận hàng hoá theo chỉ dẫn của người quản lý Công ty hoặc theo chỉ định. Phương tiện liên lạc được chỉ định, hướng dẫn của Công ty, bao gồm nhưng không giới hạn: Email, phần mềm điện thoại, thông báo trên sàn thương mại điện tử, điện thoại; Thu hộ tiền từ khách hàng và nộp lại đầy đủ tiền thu hộ cho Công ty; Cập nhật và bàn giao kết quả thực hiện dịch vụ theo đúng yêu cầu cho Công ty.

Công việc giao hàng hàng ngày của D như sau: Buổi sáng D đến kho hàng của Công ty tại địa chỉ: Số 91, tổ 6, khu phố 3, phường HL, thị xã CT, tỉnh BP. Tại đây các gói hàng cần giao được công ty đóng vào các bao tải. D mở các bao tải hàng, đổ ra các sọt rồi lựa hàng giao theo 03 (ba) khu vực gồm: phường ML, phường MT, phường HL và phường TT chung. Nhân viên quản lý kho sau đó sẽ kiểm tra app “Giaohangtietkiem” của D rồi đến các sọt hàng của D được phân công kiểm tra. Sau khi kiểm tra, D đem hàng đi giao cho khách. Khi giao thành công hàng hoá cho khách hàng, D sẽ ghi nhận trạng thái hàng hoá phát thành công trên app “Giaohangtietkiem” để bản thân và Công ty theo dõi, quản lý. Cuối ngày, D trở về Công ty nộp số tiền đã thu được trong ngày và giao lại hàng hoá chưa phát được cho khách hàng để công ty quản lý.

Từ ngày 25/11/2022 đến ngày 03/12/2022, D đã nhận rất nhiều đơn hàng giao cho khách. Trong đó có 10 đơn hàng D đã nhận, đã giao và nhận từ khách hàng với tổng số tiền 15.383.150 đồng (Mười lăm triệu ba trăm tám mươi ba ngàn một trăm năm mươi đồng) nhưng không nộp tiền về công ty. Để che giấu việc chiếm đoạt tiền, D cập nhật trên hệ thống quản lý đơn hàng của app “Giaohangtietkiem” là delay (chưa giao hàng), cụ thể như sau:

1. Đơn hàng ngày 25/11/2022, giao hộp Vitamin C cho chị Trần Thanh T2, sinh năm 2001, nơi ở hiện tại: khu phố 8, phường BV, thị xã LK, tỉnh ĐN, tên đặt hàng “Thuy Thi Tran”, địa chỉ nhận hàng: Công ty B, Khu công nghiệp CT, số điện thoại: 0364.096.426. D đã giao hàng và nhận số tiền 2.613.000 đồng của chị T2 nhưng không giao tiền cho Công ty mà đã chiếm đoạt.

2. Đơn hàng ngày 27/11/2022, giao Vest nữ cao cấp, màu xanh, size XL cho chị Trương Thị M, sinh năm 1977, nơi ở hiện tại: Khu phố 5, phường HL, thị xã CT, tỉnh BP, tên đặt hàng là “Trương Mai”, địa chỉ nhận hàng: Công ty B, Khu công nghiệp CT, số điện thoại: 0987.049.046. D đã giao hàng và nhận số tiền 720.000 đồng của chị M nhưng không giao tiền cho Công ty mà đã chiếm đoạt.

3. Đơn hàng ngày 29/11/2022, giao nước hoa cho chị Trịnh Thị H, sinh năm 1978, nơi ở hiện tại: Ấp 2, xã TVT, huyện BB, tỉnh BD, tên đặt hàng là “Bé Heo”, địa chỉ nhận hàng: Công ty B, Khu công nghiệp CT, số điện thoại: 0976.951.434. D đã giao hàng và nhận số tiền 1.320.000 đồng của chị H nhưng không giao tiền cho Công ty mà đã chiếm đoạt.

4. Đơn hàng ngày 29/11/2022, giao đầm cho chị Ngô Thị H2, sinh năm 1992, nơi ở hiện tại: Ấp 3, xã TL, huyện PG, tỉnh BD, tên đặt hàng là “Hiền Ngô”, địa chỉ nhận hàng: Công ty B, Khu công nghiệp CT, số điện thoại: 0369.107.592. D đã giao hàng và nhận số tiền 547.000 đồng của chị H2 nhưng không giao tiền cho Công ty mà đã chiếm đoạt.

5. Đơn hàng ngày 29/11/2022, giao áo Hoodie & Sweater cho chị Bùi Thị Thu L3, sinh năm 1992, nơi ở hiện tại: Tổ 12, khu phố 4, phường MH, thị xã CT, tỉnh BP,

tên đặt hàng là “Thu Liễu”, địa chỉ nhận hàng: Công ty NXVN, Khu công nghiệp CT, số điện thoại: 0972.245.108. D đã giao hàng và nhận số tiền 422.650 đồng của chị L2 nhưng không giao tiền cho Công ty mà đã chiếm đoạt.

6. Đơn hàng ngày 01/12/2022, giao quần áo cho chị Phạm Thị Thu P, sinh năm 1992, nơi ở hiện tại: khu phố 2, phường ML, thị xã CT, tỉnh BP, tên đặt hàng là “Phương Phạm”, địa chỉ nhận hàng: Công ty B, Khu công nghiệp CT, số điện thoại: 0987.230.779. D đã giao hàng và nhận số tiền 430.000 đồng của chị P nhưng không giao tiền cho Công ty mà đã chiếm đoạt.

7. Đơn hàng ngày 01/12/2022, giao thực phẩm chức năng cho chị Nguyễn Thị H4, sinh năm 1974, nơi ở hiện tại: Ấp 4, xã TVT, huyện BB, tỉnh BD, tên đặt hàng là “Nguyen Hong”, địa chỉ nhận hàng: Công ty B, Khu công nghiệp CT, số điện thoại: 0364.682.933. D đã giao hàng và nhận số tiền 4.150.000 đồng của chị H4 nhưng không giao tiền cho Công ty mà đã chiếm đoạt.

8. Đơn hàng ngày 01/12/2022, giao giày cho chị Trần Thị Thu T, sinh năm 2000, nơi ở hiện tại: Ấp 4, xã TVT, huyện BB, tỉnh BD, tên đặt hàng là “Ngô Thiên Khánh”, địa chỉ nhận hàng: Công ty B, Khu công nghiệp CT, số điện thoại: 0386.659.903. D đã giao hàng và nhận số tiền 880.000 đồng của chị T nhưng không giao tiền cho Công ty mà đã chiếm đoạt.

9. Đơn hàng ngày 03/12/2022, giao kem trị nám cho chị Lê Thị G, sinh năm 1986, nơi ở hiện tại: Ấp ĐBB, xã LH, huyện DT, tỉnh BD, tên đặt hàng là “Giang Lê”, địa chỉ nhận hàng: Công ty B Khu công nghiệp CT, số điện thoại: 0937.912.208. D đã giao hàng và nhận số tiền 3.000.000 đồng của chị G nhưng không giao tiền cho Công ty mà đã chiếm đoạt.

10. Đơn hàng ngày 03/12/2022, giao Bộ đa chức năng cho chị Phạm Thị L2, sinh năm 1980, nơi ở hiện tại: Ấp 3, xã TVT, huyện BB, tỉnh BD, tên đặt hàng là “Phạm Lan MPHTNA”, địa chỉ nhận hàng: Công ty B, Khu công nghiệp CT, số điện thoại: 0389.565.997. D đã giao hàng và nhận số tiền 1.300.000 đồng của chị L2 nhưng không giao tiền cho Công ty mà đã chiếm đoạt.

Ngày 03/12/2022, Công ty đã phát hiện ra sự việc trên và yêu cầu Huỳnh Khánh D giải trình, nhưng D không đến Công ty, sau đó D tự ý nghỉ việc.

Ngày 16/12/2022, Chi nhánh Công ty CPGHTK tại BP đã tổ giác hành vi vi phạm nêu trên của Huỳnh Khánh D đến Công an thị xã CT, tỉnh BP.

Đối với 03 đơn hàng gồm: Đơn hàng ngày 29/11/2022, giao nam được vương, cho người có tên: “Mãi chờ ok”, địa chỉ nhận hàng: Công ty B, Khu công nghiệp CT, số điện thoại: 035.416.5993, giá trị đơn hàng là 200.000 đồng; Đơn hàng ngày 01/12/2022, giao Mỹ phẩm sữa rửa mặt, số điện thoại: 0374.146.965, người nhận là chị Trần Thị S, sinh năm 2005, địa chỉ: Khu phố TC, phường TT, thị xã CT, tỉnh BP giá trị đơn hàng 300.000 đồng; Đơn hàng ngày 03/12/2022, giao quần áo cho chị Cao Thị H3, sinh năm 2003, nơi ở hiện tại: Khu phố 1, phường TT, thị xã CT, tỉnh BP, có tên đặt hàng là “Minh Hằng”, địa chỉ nhận hàng: Công ty B Khu công nghiệp CT, số điện thoại: 0338.512.853, giá trị đơn hàng: 500.000 đồng, D chưa giao thành công và đã làm thất lạc đơn hàng này.

Đối với đơn hàng ngày 03/12/2022, giao Iphone X, cho người có tên AS địa chỉ: Công ty B Khu công nghiệp CT, số điện thoại: 0964.659.078, trị giá đơn hàng là

4.829.000 đồng. Do anh AS, sinh năm 2001, nơi ở hiện tại: Thôn ĐS, xã ĐK, huyện ĐG, tỉnh KT không nhận hàng nên D liên hệ shop mua luôn điện thoại nhưng hẹn đến ngày 05/12/2022 sẽ thanh toán. Sau đó D sử dụng luôn điện thoại này nhưng không thanh toán tiền.

Tại cơ quan điều tra, Huỳnh Khánh D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Về vật chứng:

Ngày 15/5/2023, ông Huỳnh Long K, sinh năm 1971, nơi ở hiện tại: Tổ 4, khu phố 3, phường HL, thị xã CT, tỉnh BP là bố ruột của D đã tự nguyện giao nộp số tiền 19.000.000 đồng để khắc phục hậu quả.

Ngày 15/5/2023, Cơ quan CSĐT Công an thị xã CT đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại số tiền 19.000.000 đồng cho bị hại là Công ty CP GHTK. Trong đó, số tiền D đã giao hàng, nhận tiền từ khách hàng đã chiếm đoạt là 15.383.150 đồng (Mười lăm triệu ba trăm tám mươi ba ngàn một trăm năm mươi đồng).

Ngày 30/5/2023, ông Huỳnh Minh N, sinh năm 1993, nơi ở hiện tại: Tổ 4, khu phố 3, phường HL, thị xã CT, tỉnh BP là anh ruột của D đã tự nguyện giao nộp số tiền 1.323.000 đồng cho Công ty CP GHTK để bồi thường hàng hoá đã mất.

Về trách nhiệm dân sự:

Công ty CPGHTK yêu cầu Huỳnh Khánh D bồi thường số tiền 20.323.000 đồng (Hai mươi triệu ba trăm hai mươi ba ngàn đồng); Hiện phía Công ty đã nhận lại đủ số tiền đã yêu cầu và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bản cáo trạng số 104/CTr-VKS, ngày 16/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo Huỳnh Khánh D về tội “Tham ô tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 353 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước giữ nguyên quyết định truy tố đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 1,2 Điều 353, các điều 38; 50; 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Huỳnh Khánh D mức án từ 15 đến 18 tháng tù.

Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước đã truy tố và không tranh luận, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ

quan tiền hành tố tụng, người tiền hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2]. Người bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Xét thấy sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ vào khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng Hình sự, Thẩm phán chủ tọa phiên tòa tiếp tục xét xử vụ án.

[3]. Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án cũng như qua phần xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Công ty CPGHTK ký Hợp đồng lao động số MN.682134-1/2022/HĐDV với Huỳnh Khánh D. Nhiệm vụ của D là giao nhận hàng hoá theo chỉ dẫn của người quản lý Công ty hoặc theo chỉ định; thu hộ tiền từ khách hàng và nộp lại đầy đủ tiền thu hộ cho Công ty; Cập nhật và bàn giao kết quả thực hiện dịch vụ theo đúng yêu cầu cho Công ty.

Từ ngày 25/11/2022 đến ngày 03/12/2022, Huỳnh Khánh D đã lợi dụng nhiệm vụ được giao, nhận từ Công ty CPGHTK 10 đơn hàng để giao cho khách hàng và nhận tiền của khách hàng. D đã không cập nhật đúng trạng thái đơn hàng trên hệ thống quản lý của Công ty, không giao nộp tiền đã nhận được từ khách hàng với số tiền 15.383.150 đồng (Mười lăm triệu ba trăm tám mươi ba ngàn một trăm năm mươi ba đồng) mà đã chiếm đoạt tiêu xài cá nhân. Hành vi của Huỳnh Khánh D đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tham ô tài sản” theo khoản 1 Điều 353 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017;

Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác và xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của tổ chức, biết rõ hậu quả nguy hiểm cho xã hội những vẫn thực hiện. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi nên phải chịu trách nhiệm hình sự.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[4.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Huỳnh Khánh D không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Do bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, đủ điều kiện áp dụng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm cải tạo giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5]. Về trách nhiệm dân sự:

Công ty CPGHTK đã nhận đủ số tiền bồi thường, không có yêu cầu gì thêm nên trách nhiệm dân sự không đặt ra.

[6] Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Huỳnh Khánh D phạm tội “Tham ô tài sản”.
2. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 353, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; các điều 50, 38; 54 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Huỳnh Khánh D 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ 15/5/2023 đến ngày 15/8/2023.
3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.
Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).
4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước
- VKSND tỉnh Bình Phước
- VKSND thị xã Chơn Thành;
- CCTHADS thị xã Chơn Thành;
- CA thị xã Chơn Thành;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đình Loan